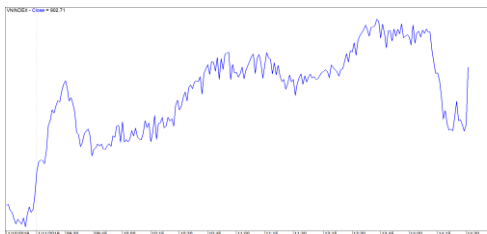


Diễn biến thị trường trong phiên

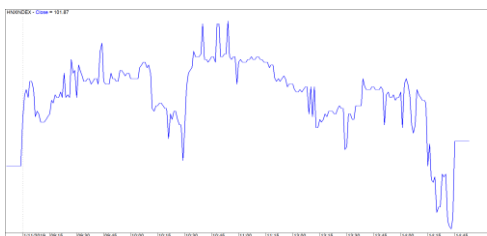
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	902.71	101.87	53.18
% ngày	0.49	0.09	0.30
% tuần	2.48	1.01	1.91
% tháng	(5.43)	(4.43)	(0.21)
% năm	(13.88)	(17.08)	(7.68)
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	2,526	294	274
TB 1 tuần	2,473	542	186
TB 1 tháng	3,566	598	300
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	418.45	6.39	46.85
Bán	245.12	2.77	44.33
Giá trị ròng	173.33	3.62	2.52
Độ rộng TT			
Mã Tăng	144	67	84
Mã Giảm	105	58	60
Không Đổi	104	259	590
Chỉ số chính			
P/E	15.8x	8.8x	6.2x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,898	188	926
LS Cổ tức	2.13	2.62	4.63

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trong phiên giao dịch cuối tuần, không chỉ riêng thị trường Việt Nam mà những thị trường trong khu vực đều có mức tăng khá tốt vào cuối phiên. Tuy nhiên là đây vẫn chỉ có thể xem là nhịp hồi phục của các chỉ số chính sau nhiều phiên giảm mạnh trước đó. Chỉ số VN-Index tăng nhẹ 0.5% so với mức tham chiếu và đóng cửa tại 902.7 điểm. Ngoài ra, tại sàn HNX, chỉ số HNX-Index cũng đóng cửa trên mức tham chiếu tại 101.87 điểm và chỉ số Upcom-Index tăng thêm 0.3% tại mức 53.18 điểm.

Thanh khoản trong phiên vẫn giữ ở mức trung bình nhưng nếu so với trung bình 20 phiên gần nhất thì thanh khoản hiện tại thấp hơn gần 30%. Tổng giá trị giao dịch trên cả 3 sàn gần 3,100 tỷ đồng. Chốt cuối phiên nhóm chứng khoán có mức tăng khá tốt hỗ trợ đà tăng của thị trường cùng với các mã Largecaps như VHM, VJC, VNM. Tuy nhiên cuối phiên chỉ số lại bị kim hãm đà tăng bởi những mã như HPG, MWG, PVD, VCS...

Phiên thứ ba liên tiếp khối ngoại liên tục mua ròng với giá trị tăng lên sau mỗi phiên và tổng giá trị mua ròng trong phiên trên cả 3 sàn đạt khoảng 180 tỷ đồng và vẫn tập trung chính trên sàn HSX tại những mã như VNM 87 tỷ, VRE 35 tỷ và cùng với các mã như MSN, VCB, HBC. Ngoài ra thì VJC và VIC cũng bị rút ròng lượng nhỏ tuy nhiên không ảnh hưởng nhiều đến diễn biến chung của cổ phiếu.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tích lũy quanh vùng giá 907 điểm của chỉ số VN-Index trong tuần giao dịch tới. Đồng thời, mức độ phân hóa sẽ diễn ra khi đây cũng là tuần công bố thông tin về kết quả kinh doanh quý 4/2018. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy dòng tiền đầu cơ có dấu hiệu gia tăng và dự báo sẽ còn gia tăng trong tuần giao dịch tới. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng cho thấy cơ hội giải ngân ngắn hạn tiếp tục gia tăng.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 873.46 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 104.80 điểm. Đồng thời, xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN30 được nâng từ mức GIẢM lên TĂNG cho thấy thị trường sẽ tiếp tục phân hóa. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét tăng dần tỷ trọng cổ phiếu theo mức khuyến nghị và chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu.

Theo đồ thị tuần, rủi ro trung hạn đang có chiều hướng giảm dần, đặc biệt các mô hình đảo chiều cũng đang dần hình thành. Tuy nhiên, xu hướng trung hạn vẫn đang duy trì ở mức GIẢM cho nên chúng tôi chỉ đánh giá áp lực giảm trung hạn đã hạn chế dần, nhưng điểm mua an toàn vẫn chưa hình thành. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục đứng ngoài và có thể dừng bán ở vùng giá hiện tại.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 32% cổ phiếu/68% tiền mặt.

Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn: 22% cổ phiếu/78% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	815	835	789	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,350	GIẢM	GIẢM		15,195				16,612		
ACB	28,900	GIẢM	GIẢM		30,024				33,291		
ACV	89,300	TĂNG	TĂNG	81,800	85,174	9.17%		90,000	76,183	-0.78%	
ANV	27,200	TĂNG	GIẢM	27,200	26,607	0.00%	MUA		31,221		
ASM	8,200	TĂNG	GIẢM	7,770	7,472	5.53%			9,351		
BFC	26,000	GIẢM	GIẢM		26,419				26,729		
BHN	83,300	GIẢM	GIẢM		83,842				92,057		
BID	31,900	GIẢM	TĂNG		33,652			33,400	29,888	-4.49%	
BMP	50,600	GIẢM	GIẢM		51,749				58,824		
BSR	13,700	GIẢM	GIẢM		14,181				16,480		
BVH	90,400	GIẢM	TĂNG		93,389			86,000	88,082	5.12%	
BWE	23,600	GIẢM	TĂNG		24,579			20,000	21,615	18.00%	
CEO	12,900	GIẢM	GIẢM		13,384				14,906		
CHP	21,300	GIẢM	GIẢM		21,415				22,430		
CSM	14,800	GIẢM	TĂNG		15,158			14,390	13,911	2.85%	
CTD	158,500	TĂNG	GIẢM	151,500	155,155	4.62%			164,807		
CTG	18,800	GIẢM	GIẢM		19,500				22,394		
CTI	26,850	TĂNG	TĂNG	24,400	24,820	10.04%		26,850	26,512	0.00%	MUA
CVT	18,800	GIẢM	GIẢM		19,584				22,459		
DCM	9,790	GIẢM	GIẢM		10,252				10,704		
DGW	22,700	GIẢM	GIẢM		22,864				25,127		
DHA	30,950	TĂNG	TĂNG	30,300	29,997	2.15%		29,100	27,521	6.36%	
DIG	15,550	GIẢM	GIẢM		15,608				17,064		
DHC	29,900	GIẢM	GIẢM		31,579				35,401		
DHG	79,900	TĂNG	GIẢM	77,500	72,703	3.10%			85,526		
DGC	45,000	GIẢM	GIẢM		45,614				49,851		
DPG	56,700	TĂNG	TĂNG	48,250	49,464	17.51%		52,000	42,491	9.04%	
DPM	21,350	GIẢM	TĂNG		22,493			19,400	19,762	10.05%	
DPR	32,300	GIẢM	TĂNG		32,378			35,950	30,873	-10.15%	
DQC	27,200	TĂNG	TĂNG	27,700	25,698	-1.81%		31,000	26,186	-12.26%	
DRC	22,200	TĂNG	GIẢM	22,300	20,620	-0.45%			24,379		
DXG	23,250	GIẢM	GIẢM		24,114				26,934		
ELC	7,420	GIẢM	GIẢM		7,726				8,701		
FCN	13,500	GIẢM	GIẢM		13,804				16,449		
FIT	2,610	TĂNG	GIẢM	2,610	2,422	0.00%			3,083		
FMC	30,700	TĂNG	TĂNG	30,700	29,918	0.00%	MUA	24,700	26,427	24.29%	
FPT	42,200	GIẢM	GIẢM		42,508				45,324		
GAS	91,000	TĂNG	GIẢM	89,900	85,982	1.22%			100,384		
GEX	21,850	GIẢM	GIẢM		22,380				25,049		
GIL	34,800	GIẢM	GIẢM		35,722				38,640		
GMD	25,700	GIẢM	GIẢM		26,712				29,267		



We Create Fortune

GTN	10,150	GIẢM	GIẢM		10,395				11,796		
HAG	5,080	TĂNG	GIẢM	5,080	4,886	0.00%	MUA		5,603		
HAX	17,000	TĂNG	GIẢM	16,400	16,184	3.66%			17,965		
HBC	16,800	TĂNG	GIẢM	16,800	16,736	0.00%	MUA		20,278		
HDB	29,200	TĂNG	GIẢM	30,300	28,134	-3.63%			33,725		
HDG	36,200	TĂNG	GIẢM	35,950	33,535	0.70%			37,373		
HNG	14,850	GIẢM	TĂNG		15,907			8,200	14,502	81.10%	
HPG	29,350	GIẢM	GIẢM		31,086				35,016		
HSG	6,690	TĂNG	GIẢM	6,860	6,249	-2.48%			8,495		
HT1	14,000	GIẢM	TĂNG		14,069			14,800	12,654	-5.41%	
HUT	3,800	GIẢM	GIẢM		4,102				4,784		
HVN	37,000	TĂNG	GIẢM	35,700	34,748	3.64%			37,369		
ITD	10,300	GIẢM	TĂNG		10,849			12,400	10,106	-16.94%	
KBC	13,800	GIẢM	TĂNG		14,174			13,450	12,358	2.60%	
KDH	30,500	GIẢM	TĂNG		32,150			33,000	28,018	-7.58%	
KSB	25,400	GIẢM	GIẢM		25,839				28,694		
LCG	8,230	TĂNG	GIẢM	8,230	7,640	0.00%			8,886		
LDG	14,300	GIẢM	GIẢM		14,334				16,835		
LIX	47,800	GIẢM	TĂNG		49,933			44,400	45,486	7.66%	
LPB	8,800	GIẢM	GIẢM		9,230				10,145		
LSS	6,550	TĂNG	TĂNG	7,000	6,255	-6.43%		7,890	6,353	-16.98%	
MBB	19,250	GIẢM	GIẢM		19,583				21,737		
MPC	38,900	GIẢM	GIẢM		40,695				46,475		
MSN	80,700	TĂNG	GIẢM	80,700	80,306	0.00%	MUA		88,530		
MSR	17,600	GIẢM	GIẢM		18,877			19,884	17,887	-10.04%	BÁN
MWG	85,000	GIẢM	GIẢM		86,599				92,518		
NKG	6,980	GIẢM	GIẢM		7,610				9,491		
NLG	25,450	GIẢM	GIẢM		26,533				28,866		
NT2	27,450	TĂNG	TĂNG	25,400	25,443	8.07%		25,900	23,190	5.98%	
NTL	19,450	TĂNG	TĂNG	19,800	17,906	-1.77%		10,450	16,073	86.12%	
NTP	41,000	TĂNG	GIẢM	42,500	39,584	-3.53%			47,675		
PAC	38,750	GIẢM	GIẢM		40,249				43,175		
PC1	22,800	GIẢM	GIẢM		23,632				25,195		
PDR	25,900	GIẢM	GIẢM		26,189				27,737		
PHR	36,000	TĂNG	TĂNG	29,300	33,139	22.87%		24,000	29,375	50.00%	
PNJ	92,500	GIẢM	GIẢM		92,654				102,811		
PLX	55,300	GIẢM	GIẢM		57,280				62,322		
POW	15,500	TĂNG	GIẢM	14,300	14,928	8.39%			16,115		
PPC	19,350	TĂNG	TĂNG	18,550	18,367	4.31%		19,700	16,537	-1.78%	
PTB	59,100	GIẢM	TĂNG		61,802			64,000	56,808	-7.66%	
PVS	17,900	GIẢM	GIẢM		18,728				20,919		
PVD	15,200	TĂNG	GIẢM	15,500	14,279	-1.94%			17,923		
PVI	32,200	TĂNG	TĂNG	32,900	31,250	-2.13%		33,000	30,008	-2.42%	
PXS	4,890	GIẢM	GIẢM		5,039				5,827		
QNS	41,500	GIẢM	TĂNG		41,552			41,500	3,134	0.00%	
RAL	82,600	GIẢM	GIẢM		86,690				94,724		



We Create Fortune

REE	31,500	TĂNG	GIẢM	31,100	29,812	1.29%			33,718	
SAB	240,000	GIẢM	TĂNG		258,029			245,000	227,704	-2.04%
SAM	7,190	TĂNG	GIẢM	7,090	6,827	1.41%			7,361	
SBV	13,400	GIẢM	GIẢM		14,063				17,844	
SCR	7,200	GIẢM	GIẢM		7,377				8,128	
SHI	6,500	GIẢM	TĂNG		6,833			6,990	5,879	-7.01%
SJS	19,750	TĂNG	TĂNG	18,800	16,695	5.05%		18,100	15,245	9.12%
SKG	16,800	GIẢM	GIẢM		17,874				19,471	
SSI	26,150	GIẢM	GIẢM		26,969				29,849	
STB	11,400	GIẢM	GIẢM		11,779				13,140	
SVC	41,800	GIẢM	GIẢM		43,619				46,611	
TCB	26,000	TĂNG	GIẢM	25,800	24,533	0.78%			N/A	
TCM	22,250	GIẢM	GIẢM		23,033				26,878	
TDH	9,880	GIẢM	GIẢM		10,336				11,403	
TLH	5,240	GIẢM	GIẢM		5,664				6,451	
TNG	16,500	GIẢM	TĂNG		17,273			12,000	15,302	37.50%
TYA	10,650	TĂNG	GIẢM	10,900	10,340	-2.29%			11,557	
VCB	55,200	TĂNG	GIẢM	55,000	52,983	0.36%			59,813	
VCG	23,100	GIẢM	TĂNG		25,280			19,200	19,040	20.31%
VFG	39,900	TĂNG	TĂNG	39,300	38,382	1.53%		34,394	34,815	16.01%
VGC	17,700	TĂNG	GIẢM	16,300	17,391	8.59%			18,454	
VHC	91,000	GIẢM	GIẢM		93,938				107,245	
VHM	76,600	TĂNG	TĂNG	76,600	76,059	0.00%	MUA	80,000	68,839	-4.25%
VIB	17,600	GIẢM	GIẢM		18,383				20,167	
VIC	101,400	GIẢM	GIẢM		103,689				104,386	
VIP	6,870	GIẢM	GIẢM		6,964				7,294	
VJC	117,000	GIẢM	GIẢM		119,880				132,319	
VGT	10,800	GIẢM	GIẢM		11,198				13,091	
VNM	134,000	TĂNG	GIẢM	131,000	125,182	2.29%			136,989	
VPB	19,100	GIẢM	GIẢM		20,116				22,997	
VPI	41,200	GIẢM	N/A		42,655				5,963	
VRC	17,000	GIẢM	GIẢM		18,045				20,720	
VRE	29,900	TĂNG	GIẢM	29,450	27,416	1.53%			32,589	
VSC	41,900	GIẢM	GIẢM		41,965				45,128	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	902.71	0.49
VN30	860.30	0.27
VN Mid	918.84	0.60
VN Small	765.34	0.28

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	101.87	0.09
HN30	182.52	0.14
VNX AllSh	1,263.37	0.55

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.18	0.30

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	418.45	
Bán	245.12	
GT rỗng	173.33	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.39	
Bán	2.77	
GT rỗng	3.62	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	46.85	
Bán	44.33	
GT rỗng	2.52	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJF	420	6.99%
FCN	850	6.72%
FMC	1800	6.23%
ANV	1400	5.43%
SJS	950	5.05%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBS	400	2.82%
DGC	1000	2.27%
TV2	1400	1.06%
L14	300	0.86%
AMV	200	0.56%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OIL	400	2.82%
MPC	900	2.37%
BSR	300	2.24%
ACV	1500	1.71%
VGT	100	0.93%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NBB	-1,400	-6.39%
IDI	-220	-2.78%
HSG	-170	-2.48%
TTF	-60	-1.89%
BID	-600	-1.85%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCS	-1,600	-2.49%
SHS	-200	-1.63%
VGC	-100	-0.56%
PVS	-100	-0.56%
VC3	-100	-0.42%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TBD	-16400	-11.88%
NTC	-900	-1.07%
VIB	-100	-0.56%
HVN	-100	-0.27%
LPB	0	0.00%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	323,630	
VHM	256,573	
VNM	233,349	
VCB	198,597	
GAS	174,169	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,043	
VCG	10,204	
VCS	9,831	
PVS	8,556	
SHB	8,422	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	194,418	
MCH	61,603	
HVN	45,419	
BSR	42,477	
GVR	37,600	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
FLC	6.95	4.49
HAG	4.90	2.10
ROS	4.37	3.10
CTG	4.03	4.84
HSG	2.69	2.82

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
VCG	2.86	4.63
SHB	2.31	4.87
PVS	2.27	3.85
ACB	1.25	3.76
HUT	0.99	1.62

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
POW	7.00	
BSR	2.35	1.68
PHH	0.51	0.27
HVN	0.48	0.49
LPB	0.39	1.36

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN

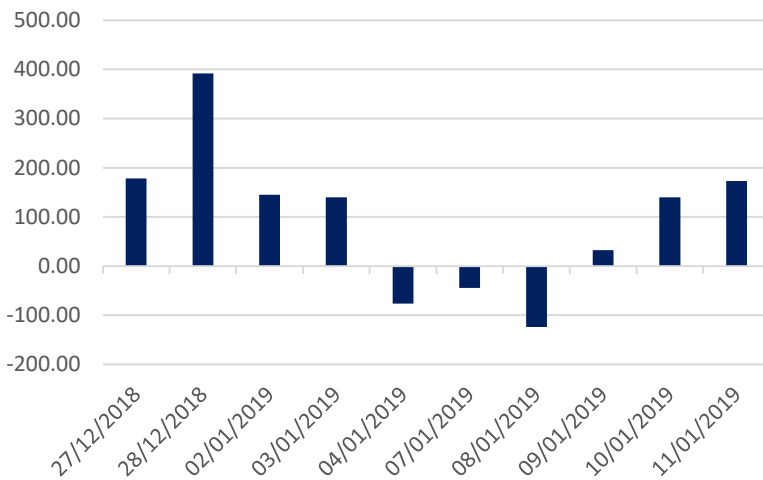
Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

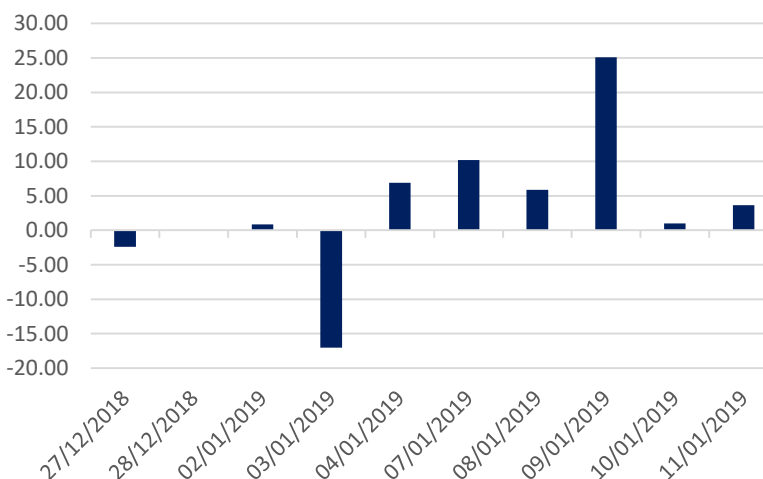
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VNM	87,290	VJC	(27,134)
VRE	34,665	VIC	(10,545)
MSN	25,133	ANV	(6,165)
VCB	21,430	HDB	(5,023)
HBC	14,471	HCM	(4,079)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

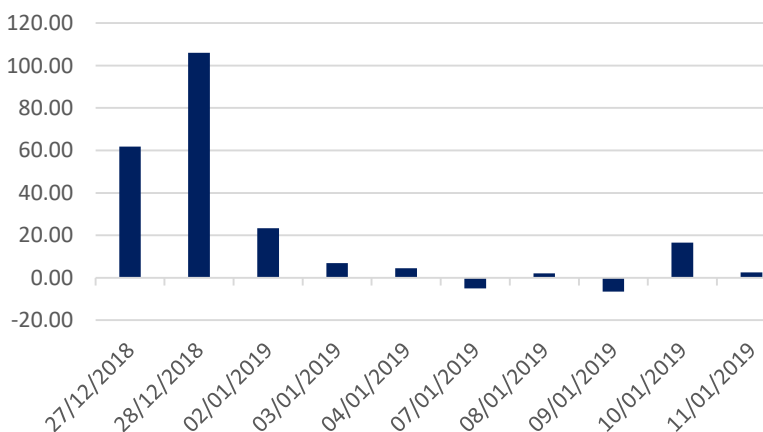
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
PVS	5,970	VGC	(1,013)
IDV	78	AMV	(440)
VCS	69	SHB	(351)
PVC	46	PVB	(313)
S55	25	DGC	(136)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



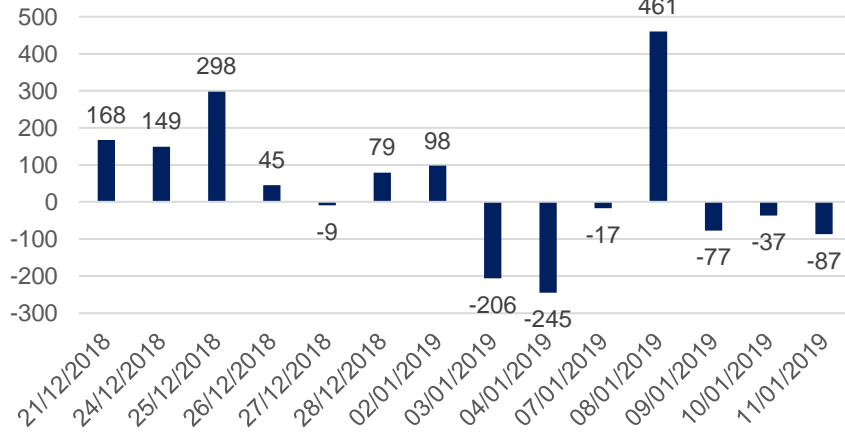
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VEA	9,482	BSR	(10,595)
VTP	9,044	ACV	(6,737)
HVN	1,068	HND	(325)
VGI	576	NCS	(93)
VIB	93	MKP	(69)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

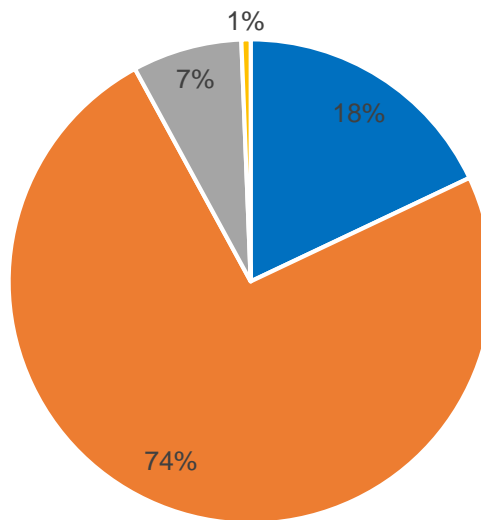


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
HPG	26,118	VIC	22,535
VIC	18,434	VNM	14,549
MBB	9,058	MSN	11,000
CTG	7,565	HPG	9,570
GEX	7,288	VRE	7,433

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



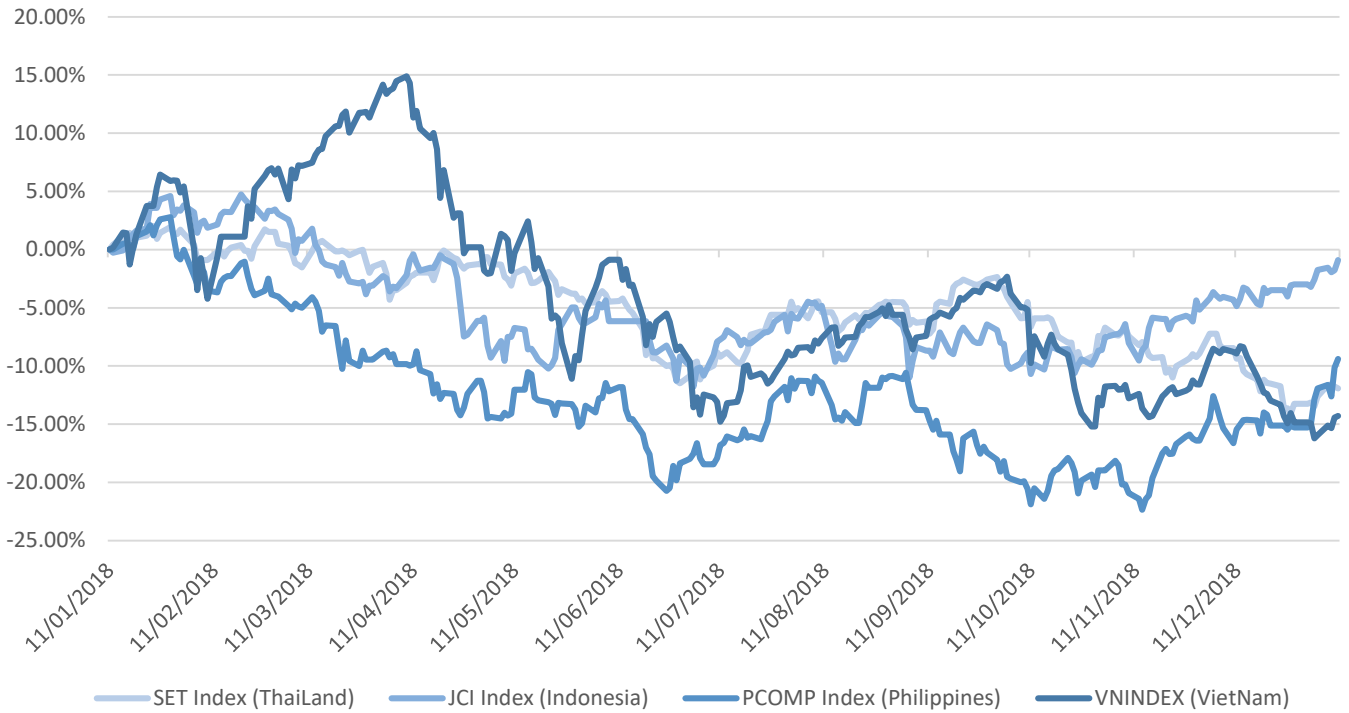
■ Tổ chức nước ngoài
 ■ Cá nhân trong nước
 ■ Tổ chức trong nước
 ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

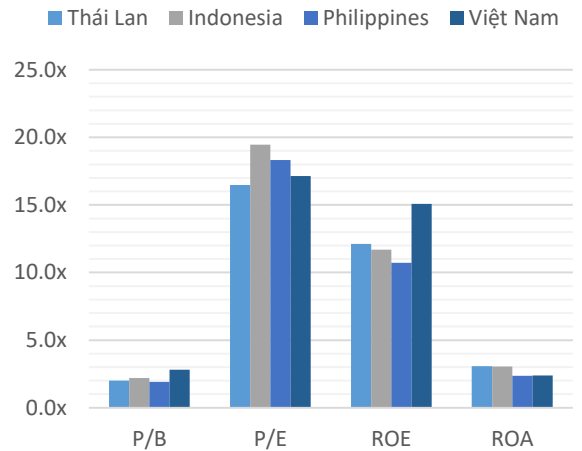
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written